

Số: /KH-UBND

Vinh Yên, ngày tháng năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

### **Chuyển đổi số, hoàn thiện Chính quyền điện tử, hướng đến Chính quyền số và Phát triển dịch vụ đô thị thông minh thành phố Vinh Yên, giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030**

Căn cứ Kế hoạch số 302/KH-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về Chuyển đổi số, hoàn thiện Chính quyền điện tử, hướng đến Chính quyền số và Phát triển dịch vụ đô thị thông minh tỉnh Vĩnh Phúc, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 327/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về Cải thiện và nâng cao chỉ số chuyển đổi số tỉnh Vĩnh Phúc, giai đoạn 2021 - 2025;

Thực hiện Quyết định số 488/QĐ-CT ngày 14/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc giao nhiệm vụ, chỉ tiêu chuyển đổi số cho thủ trưởng các cơ quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc;

Thực hiện Quyết định số 4213/QĐ-UBND, ngày 31/12/2021 của UBND thành phố Vinh Yên về việc phê duyệt Đề án hoàn thiện chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số thành phố Vinh Yên, giai đoạn 2021 - 2025;

UBND thành phố Vinh Yên ban hành Kế hoạch về Chuyển đổi số, hoàn thiện Chính quyền điện tử, hướng đến Chính quyền số và Phát triển dịch vụ đô thị thông minh trên thành phố, giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

Cụ thể hoá và triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 302/KH-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về Chuyển đổi số, hoàn thiện Chính quyền điện tử, hướng đến Chính quyền số và Phát triển dịch vụ đô thị thông minh tỉnh Vĩnh Phúc, giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 4213/QĐ-UBND, ngày 31/12/2021 của UBND thành phố Vinh Yên về việc phê duyệt Đề án hoàn thiện chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số thành phố Vinh Yên, giai đoạn 2021 - 2025.

Phát triển hạ tầng số thống nhất, đồng bộ; phát triển ứng dụng, dịch vụ mới theo hướng dùng chung hạ tầng số, nền tảng số đảm bảo khả năng sử dụng dữ liệu số và các công cụ phân tích thông minh để kịp thời đưa ra các quyết sách chính xác trong hoạt động quản lý nhà nước; phát triển kinh tế số, xã hội số, cung cấp các dịch vụ số phục vụ doanh nghiệp, người dân để đáp ứng yêu cầu đổi mới, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh, quốc phòng.

## **2. Yêu cầu**

Bám sát chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước để xác định cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình thực hiện và trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn thành phố, góp phần nâng cao chỉ số Chuyển đổi số của thành phố Vĩnh Yên.

Hoàn thiện Chính quyền điện tử và chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trong các cơ quan chính quyền các cấp tạo cơ sở phát triển kinh tế - xã hội bền vững trong thời kỳ mới trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên.

Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, chất lượng đời sống cộng đồng trên cơ sở ứng dụng hiệu quả công nghệ số, đưa công nghệ số vào các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Góp phần nâng cao năng suất lao động, thúc đẩy phát triển các mô hình mới trong sản xuất, kinh doanh.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

- Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số để tạo nền tảng, cơ sở cho hoàn thiện chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số, phát triển dịch vụ đô thị thông minh, kinh tế số và xã hội số.

- Từ nay đến năm 2025, thành phố Vĩnh Yên phấn đấu đạt top đầu các huyện, thành phố của tỉnh Vĩnh Phúc về Chuyển đổi số; thúc đẩy quá trình phát triển dịch vụ đô thị thông minh và xã hội số của thành phố theo hướng bền vững.

- Đến năm 2030, thành phố Vĩnh Yên tiếp tục duy trì giữ vững top đầu về Chuyển đổi số; cơ bản hình thành chính quyền số với hệ thống dịch vụ số; các dịch vụ đô thị thông minh được triển khai đại trà, rộng khắp; kinh tế số và xã hội số phát triển nhanh, bền vững.

### **2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025**

**2.1. Hoàn thiện chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số, nâng cao hiệu quả hiệu lực hoạt động**

#### **2.1.1. Cung cấp dịch vụ công:**

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, trên các phương tiện và nền tảng truy cập khác nhau.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương. Khi sử dụng dịch vụ công, được điền sẵn dữ liệu mà người dùng đã cung cấp trước đó (*người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần*), phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ.

- 100% hồ sơ giải quyết thủ tục thành chính được tiếp nhận trên phần mềm Một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công của tỉnh.

- Tối thiểu 85% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

#### **2.1.2. Huy động rộng rãi sự tham gia của xã hội:**

- 100% cơ quan nhà nước của thành phố tham gia cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- 100% dịch vụ công của thành phố (theo lộ trình của tỉnh chỉ đạo) hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khả năng tương tác thuận tiện, trực tuyến với cơ quan nhà nước và cung cấp dịch vụ dựa trên các nền tảng công nghệ số.

### **2.1.3. Vận hành tối ưu các hoạt động của cơ quan nhà nước:**

- 100% cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố cung cấp dịch vụ trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp. 100% công chức của thành phố được gắn định danh số trong xử lý công việc (email công vụ, chữ ký số đối với cán bộ có thẩm quyền ký ban hành văn bản...).

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước của thành phố được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật và các văn bản khác theo quy định của pháp luật.

- 100% công tác báo cáo được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- 100% hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

- Phát triển, mở rộng các hệ thống nền tảng, dùng chung của thành phố; cơ sở dữ liệu dùng chung được chia sẻ, kết nối trên toàn thành phố; các cơ quan Nhà nước các cấp từng bước mở dữ liệu để phục vụ cung cấp dịch vụ công, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số.

- 80% hồ sơ công việc tại cấp thành phố và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã, phường được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tuyên truyền, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.

- Tăng cường sử dụng hiệu quả hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của cấp thành phố và xã, phường. Giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử.

### **2.2. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số**

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 90% hộ gia đình, 100% xã, phường.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 60%

- Mỗi người dân có danh tính số, mỗi hộ gia đình có địa chỉ số.

### **2.4. Về xây dựng dịch vụ đô thị thông minh**

- Thực hiện các nhiệm vụ thuộc nội dung Đề án dịch vụ đô thị thông minh tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên.

- Phối hợp với các Sở, Ban, Ngành của tỉnh triển khai hệ thống dịch vụ

đô thị thông minh, đối với các dịch vụ: giám sát, điều hành chỉ tiêu kinh tế - xã hội; chỉ tiêu báo cáo, thống kê; giám sát hiệu quả hoạt động của chính quyền; phản ánh hiện trường; giám sát điều hành giao thông; giám sát điều hành an ninh công cộng; giám sát dịch vụ công ích; y tế; giáo dục; du lịch; giám sát thông tin mạng; hỏi đáp ý kiến phục vụ người dân; giám sát an toàn không gian mạng.

- Nhân rộng mô hình dịch vụ thông minh tại một số xã, phường trong thành phố.

### **3. Một số mục tiêu định hướng đến năm 2030:**

- Đạt 100% hồ sơ công việc tại cấp thành phố và cấp xã, phường được xử lý trên môi trường mạng.

- Hình thành nền tảng dữ liệu cho các ngành kinh tế trọng điểm dựa trên dữ liệu của các cơ quan nhà nước và hạ tầng số, kết nối, chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước, giảm thủ tục hành chính; mở dữ liệu cho các tổ chức, doanh nghiệp, tăng dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

- Các xã, phường triển khai dịch vụ đô thị thông minh phù hợp với điều kiện của địa phương mình.

- Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang; phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và các công nghệ di động thế hệ tiếp theo; tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 90%.

- Duy trì thuộc nhóm dẫn đầu tỉnh về an toàn, an ninh mạng.

- Tối thiểu có 02 doanh nghiệp công nghệ số.

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

### **1. Nhiệm vụ, giải pháp chính tạo cơ sở, nền tảng cho chuyển đổi số:**

***1.1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; chuyển đổi nhận thức về chuyển đổi số:***

- Cấp ủy, chính quyền các cấp tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, quyết định của Trung ương, của Thủ tướng Chính phủ về chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền nội dung về chủ trương, chính sách pháp luật bằng nhiều hình thức (*tờ rơi, video, clip,...*) trên nhiều phương tiện (*báo, đài phát thanh, trang/cổng thông tin điện tử, zalo,...*) tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm để nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân về Chính phủ số, Kinh tế số và Xã hội số.

- Tăng cường vai trò của người đứng đầu của các cấp, các ngành, các địa phương trong chuyển đổi số. Xác định trách nhiệm người đứng đầu các cấp, các ngành, các địa phương phải là nhân tố lãnh đạo, chỉ đạo tích cực nhất và quyết định sự thành công trong hoạt động chuyển đổi số.

- Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp, hộ gia đình và người dân đối với việc góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.

- Tổ chức hợp tác, trao đổi kinh nghiệm học tập, chuyển giao công nghệ

mới, mô hình mới phục vụ chuyển đổi số và định hướng xây dựng chính quyền số với các doanh nghiệp công nghệ số lớn tiêu biểu.

### ***1.2. Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số:***

- Triển khai thực hiện các quy định, quy chế liên quan đến phối hợp triển khai chính quyền điện tử như thu thập, tạo lập, cập nhật, chia sẻ dữ liệu, khai thác thông tin, dữ liệu, cơ sở dữ liệu nhằm bảo đảm khả năng tiếp cận và sử dụng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân; các chính sách đề huy động nguồn lực của các doanh nghiệp thông qua thuê, sử dụng dịch vụ.

- Triển khai thực hiện các văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể hóa các nội dung về an toàn thông tin theo hướng quy định về trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin đối với tổ chức, cá nhân.

- Thực hiện việc tổ chức đánh giá xếp hạng chỉ số chuyển đổi số của các ngành, đơn vị, địa phương.

- Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung nội dung chuyển đổi số vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các ngành, lĩnh vực, đặc biệt Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Hàng năm, cơ quan, đơn vị, các xã, phường chủ động xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tại cơ quan, đơn vị mình trên cơ sở các Quyết định, Kế hoạch UBND tỉnh đã ban hành như: Quyết định số 2696/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án hoàn thiện chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 24/3/2021 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động cơ quan Nhà nước năm 2021 và giai đoạn 2021 -2025; Đề án hoàn thiện Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số thành phố Vĩnh Yên, giai đoạn 2021 - 2025.

### ***1.3. Phát triển hạ tầng số và nền tảng số phục vụ Chuyển đổi số:***

- Tăng cường đầu tư nâng cấp Trung tâm dữ liệu của thành phố, định hướng theo tiêu chuẩn quốc tế, lựa chọn các giải pháp công nghệ tiên tiến như: điện toán đám mây, Internet vạn vật, dữ liệu khối, dữ liệu lớn, tự động hóa, trí tuệ nhân tạo... để quản lý tập trung các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, đáp ứng yêu cầu triển khai chính quyền số, đô thị thông minh và đảm bảo an toàn thông tin. Hướng dẫn thực hiện giải pháp thuê dịch vụ lưu trữ tập trung cơ sở dữ liệu trên nền tảng điện toán đám mây; triển khai đồng bộ địa chỉ Internet thế hệ mới đối với các hệ thống hạ tầng và thông tin của thành phố.

- Phát triển hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng chất lượng cao theo hướng thuê dịch vụ từ các doanh nghiệp viễn thông đảm bảo kết nối thông suốt từ tỉnh, thành phố đến xã, phường; mở rộng các đối tượng liên quan tham gia một cách thống nhất, đồng bộ và tin cậy phục vụ cho chuyển đổi số và phát triển dịch vụ đô thị thông minh của thành phố.

- Phổ cập Internet băng rộng, coi đó là tiện ích thiết yếu cơ bản; phủ sóng

toàn bộ các đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề... bằng công nghệ 4G/5G và các công nghệ di động thế hệ tiếp theo; phổ cập điện thoại thông minh tới người dân.

- Phát triển hạ tầng Internet vạn vật, tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, môi trường, năng lượng, điện, nước, quản lý đô thị, an ninh trật tự... để hình thành cấu phần quan trọng của hạ tầng số.

- Hoàn thiện hệ thống trang thiết bị họp trực tuyến của các cơ quan nhà nước từ thành phố đến xã, phường để nâng cao chất lượng công tác họp, trao đổi chuyên môn, phổ biến văn bản và đào tạo, tập huấn qua hình thức trực tuyến; triển khai mô hình phòng họp thông minh hướng đến mục tiêu họp không tập trung và không giấy tờ trên phạm vi toàn thành phố.

#### **1.4. Mở rộng, chuyển đổi số cấp xã, phường:**

- Đảm bảo mạng lưới cáp quang có thể kết nối tới từng hộ gia đình khi có yêu cầu sử dụng dịch vụ.

- Triển khai Mobile money (*dùng tài khoản viễn thông thanh toán*).

- Lắp đặt Camera thí điểm cho UBND cấp xã, phường truy cập sử dụng điện thoại thông minh, dữ liệu lưu Cloud, mở rộng kết nối với camera của các hộ dân, trong trường hợp được các hộ dân đồng ý.

- Triển khai, phổ cập các hệ thống như: hội nghị trực tuyến, học trực tuyến, ...

- Nghiên cứu triển khai y tế khám chữa bệnh từ xa;

- Tăng cường các dịch vụ wifi miễn phí ở các địa điểm công cộng, các xã, phường;

- Nghiên cứu triển khai sàn giao dịch điện tử, quảng bá, mua bán các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ của địa phương.

#### **1.5. An toàn, an ninh thông tin trong chuyển đổi số:**

- Phối hợp với các cơ quan chức năng bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong mọi thành phần của chuyển đổi số. Thực hiện các giải pháp nâng cao an toàn thông tin, an ninh mạng theo cấp độ, bảo vệ dữ liệu của các cơ quan trong hệ thống chính trị, dữ liệu cá nhân theo quy định. Kết nối với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng của tỉnh, quốc gia; đảm bảo an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp.

- Triển khai đánh giá và xây dựng kế hoạch bảo vệ các hệ thống thông tin theo cấp độ trên tất cả các hệ thống thông tin của thành phố.

- Xây dựng mạng lưới đảm bảo an toàn thông tin mạng trên cơ sở nâng cao chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ chuyên trách an toàn thông tin kết hợp với nhân sự phụ trách công nghệ thông của các tổ chức, doanh nghiệp.

- Phối hợp tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng hỗ trợ, nâng cao kiến thức, kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin cho các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố.

- Cán bộ quản trị mạng, an toàn thông tin chủ động tham gia là thành viên quan sát, thành viên chính thức, của các mạng lưới, các diễn đàn có uy tín về an ninh thông tin trên không gian mạng.

### **1.6. Nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong chuyển đổi số:**

Cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin, an toàn thông tin phục chuyển đổi số của thành phố.

## **2. Nhiệm vụ, giải pháp chính hoàn thiện Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số**

- Triển khai các chương trình đào tạo kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho người đứng đầu các cơ quan, tổ chức.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản, kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số cho cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố.

- Triển khai cập nhật, nâng cấp Kiến trúc Chính quyền điện tử thành phố theo mô hình Kiến trúc Chính quyền điện tử của Tỉnh.

- Triển khai các phần mềm ứng dụng dùng chung: Thư điện tử; cổng thông tin Giao tiếp điện tử và cổng thành phần, Một cửa điện tử, cổng dịch vụ công, Quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thông tin báo cáo của thành phố, ứng dụng phát triển giao dịch điện tử, xác thực điện tử, văn phòng điện tử như quản lý văn bản, tài liệu điện tử, tài liệu họp, phòng họp trực tuyến, phòng họp không giấy, quản lý kế hoạch và theo dõi công việc qua môi trường mạng, ... bảo đảm hoàn thành các mục tiêu tại Nghị quyết số 17/2019/NQ-CP của Chính phủ, Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Phối hợp xây dựng kho dữ liệu điện tử dùng chung của tỉnh, thành phố, cổng dữ liệu mở, các nền tảng dữ liệu dùng chung kết nối, đồng bộ với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố và tích hợp với cổng dữ liệu cấp tỉnh và quốc gia.

- Chuyển đổi, xác thực hồ sơ, tài liệu, dữ liệu chuyên ngành của cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh từ dạng giấy thành dữ liệu số, đưa vào hệ thống ứng dụng để khai thác đem lại thuận lợi cho việc quản lý, lưu trữ, nhân bản và bảo quản tài liệu, hình thành nguồn dữ liệu cho kho dữ liệu điện tử dùng chung để khai thác, sử dụng.

- Chuẩn hóa, chuyển đổi dữ liệu từ nhiều nguồn, nhiều định dạng dữ liệu khác nhau thành chuẩn thống nhất để phân tích, khai thác, sử dụng.

- Triển khai dịch vụ công, tăng cường phát triển dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- Tiếp tục tham gia hoàn thiện hệ thống dịch vụ hành chính công của tỉnh, thành phố bảo đảm kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương khác.

- Tham gia ý kiến rà soát tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Tăng cường sự tham gia của người dân, doanh nghiệp trên Cổng thông tin giao tiếp điện tử thành phố thông qua các tính năng tương tác của mạng xã hội.

- Triển khai các nội dung khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, trước hết xem xét để giảm chi phí và thời gian cho người dân khi thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến.

- Triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.

### **3. Nhiệm vụ, giải pháp chính phát triển kinh tế số:**

- Phổ biến kiến thức về chuyển đổi sang kinh tế số: Xây dựng kế hoạch phổ biến kiến thức chung về xây dựng lộ trình và thực hiện chuyển đổi sang kinh tế số, giới thiệu và chia sẻ các bài học thành công của doanh nghiệp khi chuyển đổi qua kinh tế số ở tỉnh, trong nước cũng như trên thế giới.

- Hỗ trợ phát triển thương mại điện tử: Thúc đẩy việc áp dụng nhanh chóng nền tảng mã địa chỉ bưu chính VPostcode trong hoạt động thương mại điện tử và Logistic.

- Thúc đẩy chuyển đổi số tại các doanh nghiệp: Xây dựng và triển khai các hoạt động tuyên truyền các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ trên các nền tảng số; Tuyên truyền, cung cấp thông tin về lợi ích khi chuyển đổi số cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa để giúp họ tự đánh giá lại phương pháp sản xuất kinh doanh, đánh giá lại chuỗi giá trị, mô hình kết nối với khách hàng để tự chuyển đổi phương pháp sản xuất kinh doanh của mình theo phương thức mới.

- Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo: Phổ biến kiến thức về các công nghệ số, các loại mô hình kinh tế số đổi mới sáng tạo, chia sẻ kinh nghiệm của những doanh nghiệp trong từng lĩnh vực đang thành công nhờ các mô hình kinh doanh sáng tạo với công nghệ số. Xây dựng nền tảng thu thập dữ liệu về doanh nghiệp, sản phẩm, tiêu chuẩn kỹ thuật, nhân lực về sản xuất, phân tích, so sánh, đánh giá, dự báo về hoạt động sản xuất.

### **4. Nhiệm vụ, giải pháp chính phát triển xã hội số**

- Thúc đẩy phát triển không dùng tiền mặt trên địa bàn thành phố. Trước tiên là nêu cao tinh thần, trách nhiệm, gương mẫu của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước. Xây dựng các chương trình khuyến khích ứng dụng trong xã hội. Đưa dịch vụ tài chính - ngân hàng đến gần hơn những đối tượng chưa có khả năng tiếp cận hoặc chưa được ngân hàng phục vụ dựa vào sự đổi mới sáng tạo của công nghệ như thanh toán di động, cho vay tiêu dùng.

- Phối hợp đưa chương trình phổ biến kiến thức về chuyển đổi số vào các trường học, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, dạy nghề trên địa bàn thành phố nhằm thực hiện mục tiêu lan toả tiến trình Chuyển đổi số.

- Phát triển hạ tầng dịch vụ viễn thông đến người dân, phối hợp với các



doanh nghiệp viễn thông để triển khai, phổ cập Internet, điện thoại thông minh giá rẻ đến người dân, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn thành phố.

- Phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước thông qua các hoạt động xã hội hoá.

- Phát triển hệ thống truyền thanh cơ sở: Nâng cấp, đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật hệ thống truyền thanh cơ sở cấp thành phố, cấp xã, phường; triển khai hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông, chuyển đổi số hệ thống truyền thanh cơ sở bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật và an toàn thông tin theo quy định tại những địa phương bảo đảm điều kiện hạ tầng, nhân lực vận hành. Đào tạo, tập huấn cho đội ngũ vận hành hệ thống truyền thanh cấp xã, phường và cụm loa truyền thanh thôn, tổ dân phố.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch nâng cao năng lực hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở giai đoạn 2022-2025.

## **5. Một số nhiệm vụ, giải pháp xây dựng đô thị thông minh:**

- Từng bước mở rộng ra các dịch vụ khác và hỗ trợ, ứng phó kịp thời các sự cố diễn ra trong cộng đồng như: tư vấn pháp lý, dịch bệnh, thiên tai, bán lẻ, thanh toán không dùng tiền mặt, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông...

- Thúc đẩy việc áp dụng nền tảng mã địa chỉ bưu chính Vpostcode trong hoạt động thương mại điện tử và logistic trong phạm vi toàn thành phố.

- Lựa chọn thí điểm các mô hình và dịch vụ xã, phường thông minh theo các tiêu chí, quy mô, để triển khai nhanh chóng, thiết thực.

## **6. Ưu tiên chuyển đổi số các ngành, lĩnh vực trọng điểm:**

### **6.1. Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế:**

- Phối hợp với các Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan khuyến khích, tạo điều kiện để hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số; ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh góp phần cải cách hành chính, giảm tải bệnh viện, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí, hình thành các bệnh viện thông minh; xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu, cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế.

- Từng bước triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách, tạo điều kiện cho khám chữa bệnh từ xa và đơn thuốc điện tử cho người dân, nhằm bảo đảm người dân có thể tiếp xúc bác sỹ nhanh, hiệu quả, giảm chi phí và thời gian vận chuyển bệnh nhân; Triển khai nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa để hỗ trợ người dân được khám, chữa bệnh từ xa, giúp giảm tải các cơ sở y tế, hạn chế tiếp xúc đông người, giảm nguy cơ lây nhiễm chéo; 100% các cơ sở y tế có bộ phận khám chữa bệnh từ xa.

- Phấn đấu mỗi người dân có một hồ sơ số về sức khỏe cá nhân, trên cơ sở đó được bác sỹ tư vấn, chăm sóc cho từng người dân như là bác sỹ riêng, hình thành hệ thống chăm sóc y tế số hoàn chỉnh từ khâu chăm sóc sức khỏe ban đầu,

dự phòng đến điều trị.

- Thử nghiệm ứng dụng trí thông minh nhân tạo và các thiết bị theo dõi sức khỏe thông minh (*nếu có*) để chăm sóc sức khỏe người dân, hỗ trợ công tác khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh trong cộng đồng, xã hội.

### **6.2. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục:**

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo đưa nội dung giáo dục kỹ năng số, chuyển đổi số vào 100% trường phổ thông; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về công nghệ thông tin, an toàn thông tin liên quan đến chuyển đổi số cho 100% cán bộ, giáo viên, học sinh.

- Xây dựng hồ sơ số về quá trình học tập cho 100% học sinh, xây dựng hồ sơ số cho 100% giáo viên trên địa bàn thành phố.

- Trang bị hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng việc chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục cho 100% cơ sở giáo dục.

- Ứng dụng hệ thống quản lý ngân hàng câu hỏi, phần mềm kiểm tra, đánh giá tập trung trực tuyến phục vụ học sinh, giáo viên giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- Sử dụng nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Ứng dụng công nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới đào tạo, cá thể hóa và tạo cơ hội mạnh mẽ giảm khoảng cách trong việc tiếp cận và hiệu quả trong việc học tập.

- Ứng dụng cơ sở dữ liệu về học liệu số và triển khai dạy học trực tuyến qua hệ thống bài giảng điện tử. Hệ thống thư viện điện tử, sách giáo khoa điện tử, bài giảng e-Learning từ mầm non đến các cấp học phổ thông.

- Sử dụng các ứng dụng chuyên ngành theo hướng tập trung dựa trên nền tảng công nghệ số; tạo lập và kết nối liên thông dữ liệu từ mầm non đến THCS và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục với Trung tâm dữ liệu của thành phố, cung cấp dữ liệu ngành giáo dục lên cổng dữ liệu mở của tỉnh.

- Sử dụng các nền tảng ứng dụng, di động cung cấp các dịch vụ, xử lý, tư vấn, khai thác dữ liệu thông tin về lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

### **6.3. Chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch:**

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai áp dụng, vận hành các hệ thống quản lý, điều hành du lịch thông minh đến khách du lịch, các đơn vị vận tải lữ hành, quản lý Tour du lịch có nhu cầu tham quan, triển khai cung cấp các dịch vụ du lịch trên địa bàn thành phố trong thời gian tới.

### **6.4. Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường:**

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường ứng dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lớn, quan trọng nhằm quản lý hiện quả lĩnh vực tài nguyên môi trường như: Hệ thống thông tin địa lý (GIS), cơ sở dữ liệu đất đai; quan trắc tài nguyên và môi trường; đa dạng sinh học; nguồn thải; viễn thám; biến đổi khí hậu; khí tượng - thủy văn; địa chất - khoáng sản; ...

- Sử dụng các hệ thống tiếp nhận, phân tích, cảnh báo về dữ liệu quan trắc môi trường như: nước thải, nước mặt, khí thải và không khí xung quanh tại các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị, dân cư đáp ứng thời gian thực trên địa bàn thành phố theo chỉ đạo của UBND thành phố, UBND tỉnh từng giai đoạn... Tích hợp, kết nối hệ thống dữ liệu tài nguyên và môi trường đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị thông minh.

#### **6.5. Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp:**

- Ưu tiên ứng dụng phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế.

- Sử dụng hệ thống dữ liệu lớn của ngành về đất đai, cây trồng, vật nuôi, thủy sản. Kịp thời cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai để người nông dân nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng, hỗ trợ chia sẻ các thiết bị nông nghiệp qua các nền tảng số.

- Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh; quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, vệ sinh thực phẩm. Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử trong nông nghiệp.

- Thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý để có các chính sách, điều hành kịp thời phát triển nông nghiệp như dự báo, cảnh báo thị trường, quản lý quy hoạch, phát triển nông nghiệp hiện đại ứng phó với biến đổi khí hậu.

#### **6.6. Chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp:**

Chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp theo hướng chú trọng phát triển các trụ cột: xây dựng kế hoạch và cơ cấu tổ chức thông minh, nhà máy, công xưởng thông minh, vận hành thông minh, tạo ra các sản phẩm thông minh, ứng dụng các dịch vụ về dữ liệu và phát triển kỹ năng số cho người lao động.

#### **6.7. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải:**

- Ứng dụng hệ thống giao thông thông minh, tập trung vào các hệ thống giao thông đô thị.

- Phối hợp với Sở Giao thông vận tải phát triển các nền tảng kết nối giữa các chủ hàng, các nhà giao vận và khách hàng để phát triển thành một hệ thống một cửa để cho phép chủ hàng có thể tìm ra phương tiện tối ưu để vận chuyển hàng hóa và các kho bãi chính xác cũng như hỗ trợ việc đóng gói, hỗ trợ đăng ký và hoàn thiện các quá trình xử lý các văn bản hành chính liên quan.

#### **6.8. Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng:**

Hỗ trợ thúc đẩy các ngân hàng thương mại cung cấp dịch vụ ngân hàng số theo hướng đa dạng kênh phân phối, đổi mới sáng tạo, tự động hóa quy trình cung cấp dịch vụ. Thúc đẩy hợp tác với các công ty công nghệ tài chính và trung gian thanh toán.

#### **6.9. Chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng:**

Thực hiện Chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng, trong đó ưu tiên

tập trung cho lĩnh vực điện lực hướng đến tối đa hóa và tự động hóa các mạng lưới cho việc cung ứng điện một cách hiệu quả. Kết nối các đồng hồ đo điện số để cải thiện tốc độ và sự chính xác của hóa đơn, xác định sự cố về mạng lưới nhanh hơn, hỗ trợ người dùng cách tiết kiệm năng lượng và phát hiện ra các tổn thất, mất mát điện năng.

## **II. KINH PHÍ VÀ NGUỒN LỰC THỰC HIỆN**

### **1. Kinh phí xây dựng chính quyền điện tử:**

Được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước, nguồn vốn từ các chương trình, dự án, đề án và nguồn hợp pháp khác.

### **2. Nguồn lực phát triển kinh tế số, xã hội số:**

- Thông qua nguồn lực của nhà nước đầu tư vào chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử sẽ tạo thị trường cho doanh nghiệp công nghệ số phát triển; việc khai thác dữ liệu mở của khu vực Nhà nước cũng tạo điều kiện cho kinh tế số, xã hội số phát triển.

- Nguồn vốn xã hội hóa do doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực: sản xuất phần cứng, sản xuất phần mềm, sản xuất nội dung số, dịch vụ công nghệ thông tin, dịch vụ viễn thông, dịch vụ truy cập Internet; kinh tế dữ liệu số, kinh tế nền tảng số, dịch vụ số, kinh doanh số, kinh tế chia sẻ, kinh tế thuật toán, kinh tế Internet; quản trị điện tử, thương mại điện tử, ngân hàng điện tử để thúc đẩy kinh tế số phát triển.

- Hộ gia đình, người dân sử dụng các dịch vụ thương mại điện tử, thanh toán điện tử, chăm sóc sức khỏe trực tuyến, học trực tuyến, du lịch trực tuyến, trợ giúp pháp lý trực tuyến, thủ tục hành chính trực tuyến... để thúc đẩy xã hội số phát triển.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban chỉ đạo chuyển đổi số thành phố Vĩnh Yên:**

- Tham mưu giúp UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và đôn đốc các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố, các xã, phường thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này.

- Sơ kết, đánh giá tình hình kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này; Báo cáo Thành ủy, UBND thành phố điều chỉnh các nội dung của Kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế và từng thời điểm.

### **2. Phòng Văn hóa và Thông tin:**

- Là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo chuyển đổi số. Chủ trì triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp tình hình, kịp thời đề xuất, giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh; đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động cơ quan nhà nước.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai và theo dõi việc hoàn thiện Chính quyền điện tử thành phố. Tham mưu với UBND thành phố nâng cao xếp

hạng chỉ số Chuyển đổi số cấp thành phố theo mục tiêu đã đề ra.

- Tham mưu UBND thành phố thực hiện có hiệu quả các nội dung tại Mục 6.3 phần III của Kế hoạch này.

- Phối hợp Trung tâm Văn hóa, Thông tin - Thể thao thành phố và các cơ quan báo chí trên địa bàn triển khai công tác tuyên truyền về Kế hoạch chuyển đổi số thành phố Vĩnh Yên đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

### **3. Văn phòng HĐND&UBND thành phố:**

- Chủ trì, tham mưu cho UBND thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo việc số hoá hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo thành phố.

- Đôn đốc theo dõi việc hoàn thiện Chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số thành phố Vĩnh Yên.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố và UBND các xã, phường công khai tiến độ giải quyết hồ sơ trên cổng dịch vụ công của thành phố và cổng dịch vụ công cấp tỉnh, cấp quốc gia.

### **4. Phòng Nội vụ:**

- Tham mưu sắp xếp, bố trí, tuyển dụng nguồn nhân lực chuyên trách về công nghệ thông tin, an toàn thông tin bảo đảm đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

- Chủ trì tham mưu UBND thành phố xây dựng kế hoạch hàng năm bồi dưỡng, đào tạo kiến thức, kỹ năng cho lãnh đạo và quy hoạch, đào tạo cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố và UBND xã, phường; gắn kết chặt chẽ nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước với nhiệm vụ cải cách hành chính của thành phố.

### **5. Phòng Tài chính - Kế hoạch:**

- Tham mưu triển khai thực hiện các nội dung tại Mục 6.8 phần III của Kế hoạch này.

- Tham mưu UBND thành phố cân đối, bố trí nguồn vốn bảo đảm triển khai thực hiện các dự án đầu tư hoàn thiện chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số theo quy định Luật Đầu tư công, đảm bảo sử dụng kinh phí đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích.

- Hướng dẫn các đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện các dự án thành phần, thẩm định dự án sử dụng vốn đầu tư công theo quy định.

### **6. Trung tâm Y tế:**

- Thực hiện có hiệu quả các nội dung tại Mục 6.1 phần III của Kế hoạch này.

- Tham mưu, đề xuất Sở Y tế đề đầu tư, nâng cấp hạ tầng mạng, máy tính,

thiết bị công nghệ thông tin tại cơ quan quản lý và các cơ sở khám chữa bệnh.

- Triển khai hiệu quả Đề án ứng dụng công nghệ thông tin ngành Y tế Vĩnh Phúc giai đoạn 2020 - 2025 được phê duyệt tại Quyết định số 1557/QĐ-UBND ngày 02/7/2020 của UBND tỉnh và các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

- Ứng dụng các nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa để hỗ trợ người dân được khám, chữa bệnh từ xa, giúp giảm tải các cơ sở y tế, hạn chế tiếp xúc đông người, giảm nguy cơ lây nhiễm chéo; 100% các cơ sở y tế có bộ phận khám chữa bệnh từ xa. Từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số.

### **7. Phòng Giáo dục và Đào tạo:**

- Tham mưu UBND thành phố thực hiện có hiệu quả các nội dung tại Mục 6.2 phần III của Kế hoạch này.

- Thí điểm triển khai chuyển đổi số toàn diện đối với các trường trên địa bàn thành phố.

- Triển khai nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa để hỗ trợ học sinh trên địa bàn thành phố được tiếp cận với đội ngũ giảng viên giỏi, tài liệu học tập chất lượng cao với chi phí phù hợp. Ứng dụng tối đa công nghệ số trong công tác quản lý giáo dục và giảng dạy, bao gồm: Số hóa tài liệu, giáo trình; nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.

### **8. Phòng Tài Nguyên và Môi trường:**

- Tham mưu UBND thành phố thực hiện có hiệu quả các nội dung tại Mục 6.4 phần III của Kế hoạch này.

- Tham mưu UBND thành phố triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 285/KH-UBND ngày 19/11/2021 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc triển khai “Đề án xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường kết nối liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương” theo Quyết định số 2178/QĐ-TTg ngày 21/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ, phục vụ chuyển đổi số tài nguyên và môi trường giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

### **9. Phòng Quản lý đô thị:**

- Tham mưu UBND thành phố thực hiện có hiệu quả các nội dung tại Mục 6.7 phần III của Kế hoạch này. Triển khai các nội dung liên quan được phê duyệt trong Đề án Xây dựng đô thị thông minh tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Tham mưu UBND thành phố lựa chọn địa điểm, đơn vị trong thực hiện thí điểm phát triển đô thị thông minh trên địa bàn thành phố.

### **10. Phòng Kinh tế:**

- Thực hiện có hiệu quả các nội dung tại Mục 6.5, 6.6 phần III của Kế hoạch này.

- Ứng dụng phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, sạch. Phối hợp xây dựng các hệ thống dữ liệu lớn của

ngành như: Đất đai, cây trồng, vật nuôi, thủy sản; mạng lưới quan sát, giám sát tích hợp trên không và mặt đất phục vụ các hoạt động nông nghiệp.

- Tăng cường cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai để người nông dân nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng. Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh; quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, vệ sinh thực phẩm.

### **11. Công an thành phố:**

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước và phòng, chống khủng bố, tấn công mạng, đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật, các loại tội phạm trên không gian mạng.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc rà quét, phát hiện, khắc phục, xử lý những hạn chế tồn tại trên không gian mạng của thành phố.

- Triển khai có hiệu quả các dự án ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quản lý an ninh trật tự, đấu tranh phòng, chống tội phạm; đề án đấu tranh phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao.

- Thực hiện đầy đủ và có hiệu quả các quy định cấp trên về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng, nâng cao năng lực phòng chống phần mềm độc hại. Kịp thời ứng cứu sự cố mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức trên địa bàn thành phố.

### **12. Điện lực thành phố Vĩnh Yên:**

Thực hiện có hiệu quả các nội dung tại Mục 6.9 phần III của Kế hoạch này.

### **13. Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao:**

- Triển khai tuyên truyền chương trình Chuyển đổi số theo nội dung Kế hoạch này và Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 05/4/2022 của UBND thành phố về tuyên truyền chuyển đổi số thành phố Vĩnh Yên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Xây dựng các mục, chuyên mục, các tin, bài tuyên truyền tới các tổ chức, cá nhân và toàn thể nhân dân biết vai trò và ý nghĩa của việc chuyển đổi số, tác động của chuyển đổi số tới đời sống và sự phát triển kinh tế - xã hội, đăng tải trên Cổng thông tin giao tiếp điện tử thành phố, hệ thống đài truyền thanh từ thành phố đến cơ sở, tiếp sóng đài phát thanh - truyền hình tỉnh, trên các nền tảng mạng xã hội như Facebook, Zalo, Youtube, fanpage...

### **14. Ủy ban nhân dân các xã, phường:**

- Trên cơ sở nội dung kế hoạch này, UBND các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao và phân công lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện; chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện, bảo đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện trang thiết bị hệ thống họp trực

tuyến, hệ thống mạng LAN, máy tính, máy in, máy scan, thiết bị số hóa... đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của địa phương.

- Căn cứ tình hình cụ thể, các cơ quan, đơn vị lồng ghép các nội dung, nhiệm vụ về chuyển đổi số trong kế hoạch này vào nhiệm vụ trọng tâm của Kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm của đơn vị mình. Bố trí cán bộ chuyên trách và phụ trách công nghệ thông tin đảm bảo yêu cầu.

### **15. Chế độ báo cáo:**

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các xã, phường trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố về triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Báo cáo kết quả triển khai thực hiện về UBND thành phố (*qua phòng VH&TT*) trước **ngày 05/12** hàng năm. Giao phòng Văn hóa & Thông tin theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch về Chuyển đổi số, hoàn thiện Chính quyền điện tử, hướng đến Chính quyền số và Phát triển dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên, giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030. Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, phường triển khai thực hiện./.

#### ***Nơi nhận:***

- VP UBND tỉnh (B/c);
- Sở TT&TT (B/c);
- TTTU, TTHĐND TP (B/c);
- CT, PCT UBND;
- CPVP UBND;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- UBND các xã, phường;
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT; VH&TT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Anh Tân**